

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo
- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh ngày 31/5/2004, tại: Hải Phòng. Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị U; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2023, Công an huyện An Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 1C đại lộ Tôn Đức T, xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng phát hiện tại phòng ngủ của Nguyễn Văn T có một số túi thực vật khô dạng sợi, T khai nhận là ma túy mua về để bán kiếm lời. Công an huyện An Dương đã lập biên bản kiểm

tra, thu giữ vật chứng gồm: 01 hộp kim loại bên trong có 77 túi nilon màu trắng kích thước 7,5x04cm đều chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 1); 01 túi vải màu ghi bên trong có 01 túi nilon màu xanh kích thước 10x24cm chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 2); 01 túi giấy màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 3); 01 túi da màu đen dây đeo bằng kim loại màu vàng bên trong có 79 túi nilon màu trắng kích thước 6,5x04cm đều chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 4); 01 túi da màu đen bên trong có 79 túi nilon màu trắng kích thước 6,5x04cm đều chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 5); 01 hộp bìa catton bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa thực vật khô dạng sợi (mẫu số 6); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu số 7); 01 cân điện tử màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 màu hồng của Nguyễn Văn T.

Bản kết luận giám định số 875 ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Thực vật khô dạng sợi của mẫu số 1 gửi giám định có khối lượng 131,19 gam, tìm thấy chất ma túy loại ADB-BUTINACA. Thực vật khô của mẫu số 3 gửi giám định có khối lượng 2,01 gam, tìm thấy chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô dạng sợi của mẫu số 6 gửi giám định có khối lượng 14,79 gam, tìm thấy chất ma túy loại ADB-BUTINACA. Thực vật khô dạng sợi của các mẫu số 2, 4, 5 gửi giám định có khối lượng lần lượt là 130,66 gam; 142,88 gam; 139,98 gam, đều không tìm thấy các chất ma túy. Chất bột màu trắng của mẫu số 7 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng tháng 2/2023, T nảy sinh ý định mua thực vật khô được tẩm chất ma túy (thường được gọi là ma túy tobacco) về chia nhỏ bán kiếm lời. T đặt mua của một tài khoản zalo tên “Vân Anh” (chưa xác định được số điện thoại, đặc điểm nhân thân lai lịch của chủ tài khoản zalo) 01kg ma túy loại tobacco với giá 10.000.000 đồng. T sử dụng tài khoản ngân hàng TPbank số 10349898651 mang tên Nguyễn Văn T chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0831000063780 mang tên Nguyễn Thị N. Khoảng một tuần sau, người này gửi dịch vụ giao hàng cho T 01 túi nilon chứa ma túy tobacco. T mang về phòng ngủ tại nhà số 1C đại lộ Tôn Đức T, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng dùng cân điện tử chia thành hơn 250 túi nilon ma túy. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động truy cập vào nhóm facebook tên “Hội tobacco Hải Phòng” đăng bài bán ma túy tobacco. Khi đó, Trần Đức A, sinh năm 2001, trú tại thôn Đồng Xuân, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng thấy bài đăng của T thì kết bạn qua ứng dụng zalo với T để hỏi mua ma túy. T đã nhiều lần bán ma túy cho Đức A, cụ thể: ngày 25/10/2023, Đức A nhắn tin vào zalo cho T hỏi mua 01 túi ma túy tobacco về để sử dụng, T đồng ý và báo giá 100.000 đồng/túi. Đức A và T thống nhất, Đức A sẽ đặt người giao hàng đến nhà của T để lấy ma túy và chuyển khoản cho T cả tiền mua ma túy và tiền giao hàng. T giao ma túy cho người giao hàng và trả tiền phí giao hàng cho Đức A (những người giao hàng đều không cố định và không biết gói hàng là ma túy tobacco). Sau đó, Đức A sử dụng tài khoản ngân hàng Shinhan Việt Nam số 700017072286 mang tên Trần Đức A chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TPbank số 6863886686 mang tên Nguyễn Văn T. Khi người giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch) đến thì T đưa cho người này 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy tobacco và trả

phí giao hàng là 100.000 đồng. Cũng bằng cách thức tương tự, ngày 26/10/2023 T tiếp tục bán cho Đức A 01 túi ma túy với giá 100.000 đồng. Ngày 27/10/2023, T bán cho Đức A 02 túi ma túy với giá 100.000 đồng/gói. Vào các ngày 30/10/2023, 31/10/2023, T bán cho Đức A mỗi lần 01 túi ma túy với giá 100.000 đồng, Đức A đã chuyển khoản trả tiền T. Trước đó, Đức A có một số lần chuyển tiền cho T nhưng T và Đức A đều không nhớ cụ thể việc giao dịch mua bán ma túy. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, tuổi, lai lịch cụ thể. Đối với 0,22gam ma túy loại Ketamine bị cáo không mua mà được một người bạn cho để bị cáo sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án: Chuyển toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì. Bị cáo trình bày số tiền mua ma túy do làm ăn để dành mà có, tại thời điểm bán ma túy bị cáo làm công việc giao hàng thuê, không dùng số tiền thu lợi được từ việc mua bán ma túy làm nguồn thu nhập nuôi sống bản thân. Số ma túy loại Ketamine có trọng lượng 0,22gam thu của bị cáo, bị cáo khai có người cho để sử dụng mà không phải mua mà có.

Cáo trạng số 145/2024/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân điện tử; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13; truy thu số tiền 600.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2023 đến tháng 10/2023, tại đại lộ Tôn Đức T, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Văn T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác nhau trong đó có 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Đức A 06 gói ma túy thu về số tiền 600.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân. Tài liệu điều tra không chứng minh được hành vi bị cáo bán ma túy nhiều lần có tính chất chuyên nghiệp; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về hình phạt chính: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bán ma túy nhiều lần, bị cáo khai có công việc và thu nhập nên có tài sản riêng. Để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 thu giữ của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; số tiền 600.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần truy thu để nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Hành vi Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép 0,22 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân, tài liệu điều tra không chứng minh được số ma túy này bị cáo mua mà có nên Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp. Đối với tài khoản zalo tên “Vân Anh” bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được số điện thoại, đặc điểm nhân thân lai lịch của chủ tài khoản zalo; đối với người đàn ông cho T ma túy Ketamine; các đối tượng đã mua ma túy của T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh

làm rõ, xử lý sau là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị N khai sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0831000063780 để làm dịch vụ chuyển tiền 24/7 phục vụ khách hàng có nhu cầu chuyển, rút tiền. Ngân không nhớ nhận số tiền T gửi cho ai, ở đâu, không sử dụng tài khoản zalo tên “Vân Anh”, Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân điện tử; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 màu hồng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương). Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 600.000 để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

